

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 12/01/2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay vốn NHCSXH”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Trung Kiên;

2. Ông Nguyễn Văn Trường .

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39a/QĐST -DS ngày 19/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh Ng –Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 163, đường Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/3/2022, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh Ng trình bày :

Căn cứ danh sách hộ gia đình đề Ng vay vốn ngày 11/12/2018 chương trình vay vốn chương trình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn của Ủy ban nhân dân xã Ia Ka. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội hội Chư Păh đã giải ngân cho bà Trần Thị B số tiền 30.000.000 đồng theo khế ước 6600000714194366, thời hạn 36 tháng, lãi suất 9%/năm, đến hạn ngày 11/12/2021, lãi suất nợ quá hạn 11,7%/năm. Số tiền nợ quá hạn là 30.000.000 đồng

Tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay tín chấp theo đề Ng của Ủy ban nhân dân xã (Ủy thác qua hội Cựu chiến binh xã Ia Ka)

Món nợ trên đã được Ủy ban nhân dân xã, Hội Cựu chiến binh xã, tổ TK&VV đơn đốc hộ vay trả nợ nhiều lần nhưng đến nay hộ vay vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

Dư nợ gốc của món đến ngày 12/01/2023 là:

Nợ gốc: 30.000.000 đồng

Nợ lãi: 7.280.759 đồng

Tổng cộng: 37.280.759 đồng

Để thu hồi tài sản cho nhà nước, Ngân hàng chính sách xã hội đề Ng Tòa án buộc bà Trần Thị B và ông Trần Đình L phải thanh toán nợ cho Nhà nước thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Chư Păh số tiền là: 37.280.759 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị B và ông Trần Đình L phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

-Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã triệu tập hợp lệ bằng phương thức niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Trần Thị B và ông Trần Đình L nhiều lần để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của ông, bà với tư cách là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông L, bà B đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Chư Păh đã đến địa phương xác minh. Kết quả xác định bà Trần Thị B và chồng là Trần Đình L có hộ khẩu, nhà ở tại Thôn 1, xã Ia Ka, đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về nhà nhưng không đến Tòa án để làm việc nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh phát biểu ý kiến:

I. VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG

1. Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nguyên đơn, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành nên xem như từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

II. Ý KIẾN VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy: Ngày 11/12/2018, Phòng giao dịch NHCSXH huyện Chư Păh đã cho bà Trần Thị B vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, đến hạn ngày 11/12/2021 Hình thức cho vay: tín chấp (Không có bảo đảm bằng tài sản) nhưng bà B đã không trả nợ đúng theo cam kết, Ngân hàng CSXH đã chuyển nợ toàn bộ số tiền còn dư nợ của bà B là 30.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Mặc dù Tổ trưởng tổ vay vốn, cán bộ Phòng giao dịch đã nhiều lần đôn đốc gia đình bà B trả nợ nhưng không được. Để thu hồi tài sản cho Nhà nước, Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Chư Păh đề Ng Tòa án nhân dân huyện Chư Păh buộc bà Trần Thị B và ông Trần Đình L phải trả nợ cho Ngân hàng CSXH số tiền nợ gốc là: 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 12/01/2023 là: **7.280.759, tổng cộng: 37.280.759 đồng** và tiền lãi phát sinh đến ngày tất toán hết món nợ .

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng , chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH huyện Chư Păh, buộc bà Trần Thị B và ông Trần Đình L phải trả cho Ngân hàng CSXH số tiền trên.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ng quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bà Trần Thị B và ông Trần Đình L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: theo Giấy đề Ng vay vốn kiến phương án sử dụng vốn vay ngày 06/12/2018 được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội phê duyệt ngày 11/12/2018, Căn cứ các Điều 101, 274, 278, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “*Tranh chấp hợp đồng vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội*” . Giao dịch giữa hai bên thực hiện tại Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vì vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư

Păh. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện của Nguyên đơn phù hợp theo quy định nên được Tòa án chấp nhận.

Đối với bị đơn bà Trần Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình L: Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yếu các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bà B và ông L không đến Tòa án để trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho mình và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng phát luật nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn: theo sổ lưu tờ rơi theo dõi cho vay – thu nợ, ngày 11/12/2018 thì số tiền bị đơn vay của nguyên đơn là 30.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/12/2021, lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm, lãi xuất nợ quá hạn là 11,7%/năm. Do không trả nợ đúng theo cam kết đã ký, Ngân hàng CSXH đã chuyển nợ quá hạn toàn bộ số tiền còn dư nợ của hộ gia đình bà B là 30.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Đến nay thời hạn trả nợ đã hết nhưng bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn, làm ảnh hưởng tới quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền là 30.000.000 đồng tiền vay gốc và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tổng số tiền lãi tính đến ngày 12/01/2023 là: 7.280.759, tổng cộng: 37.280.759 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày trả hết các khoản nợ cho nguyên đơn.

Đối với ông Trần Đình L là chồng của bà Trần Thị B, là thành viên của hộ gia đình Trần Thị B, việc vay vốn của Ngân hàng chính sách mục đích phát triển kinh tế cho hộ gia đình, vì lợi ích chung của hộ. Căn cứ Điều 103 Bộ luật dân sự năm 2015 “Trách nhiệm dân sự của thành viên hộ gia đình”, ông Trần Đình L phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Trần Thị B trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật là: 37.280.759 đ x 5% = 1.864.000 đồng (làm tròn số).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm.

Căn cứ Điều 101, 103, 274, 278, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Ng quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Buộc bà Trần Thị B và ông Trần Đình L phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai số tiền nợ gốc là: 30.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn đến ngày 12/01/2023 là: **7.280.759, tổng số tiền bà B và ông L phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội là: 37.280.759 đồng.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (12/01/2023), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi xuất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi xuất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi xuất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị B và ông Trần Đình L phải chịu **1.864.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng)** tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (12/01/2023), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận :

-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKS huyện Chư Păh;
-Chi cục THADS huyện Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Bảo